

# TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN QUÂN SỰ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS, TS VŨ NHƯ KHÔI

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

**Tư tưởng nhân văn quân sự là một trong những nhân tố đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó được hình thành, phát triển xuất phát từ nhân cách và sự nghiệp cách mạng của Người; góp phần tô đậm thêm phẩm chất cao đẹp và tạo dựng sự nghiệp vĩ đại của lãnh tụ Hồ Chí Minh.**

**1.** Hồ Chí Minh (Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc...) sinh ra trong một gia đình nhà Nho yêu nước, lớn lên trong cảnh nước mắt nhà tan, chịu cảnh cùng cực của một người dân nghèo dưới chế độ thuộc địa nừa phong kiến. Hồ Chí Minh sớm có lòng yêu nước thương dân, không cam chịu cuộc đời nô lệ, trăn trở tìm con đường cứu nước. Người rất kính phục tinh thần yêu nước bất khuất của các bậc tiền bối, nhưng bằng sự mẫn cảm chính trị, không đi theo con đường các vị đã đi, vì nhận thấy mỗi con đường đó đều có hạn chế, khó dẫn tới thành công. Hoàn cảnh thiếu thời cùng tố chất bẩm sinh đã hình thành nhân cách ban đầu của Hồ Chí Minh. Nhân cách ấy được kiên định và phát triển qua quá trình hoạt động cách mạng khó khăn, gian khổ, hiểm nguy để hoàn thiện nhân cách của một lãnh tụ cách mạng nổi tiếng hiếm có của thế kỷ XX. Đó là tận tâm tận lực, hy sinh cả cuộc đời vì nước, vì dân; bất khuất, kiên cường, dũng cảm; kiên định, chủ động, sáng tạo; khiêm tốn, giản dị, trong sáng; gần gũi và thương yêu con người. Đặc trưng nhân cách Hồ Chí Minh là nhân đức.

Mùa Thu năm 1920, Người đã tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy chân lý của thời đại: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không

có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Đây là con đường duy nhất đúng cho cách mạng Việt Nam. Tháng 12-1920, tại Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc là người thuộc địa duy nhất đã cùng nhiều đảng viên người Pháp bỏ phiếu tán thành gia nhập QTCS và biểu quyết thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Sau khi tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm được con đường cứu nước đúng đắn, Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động quốc tế để đặt mối quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của cách mạng thế giới đối với cách mạng Việt Nam, và đặc biệt là chuẩn bị về tư tưởng, đường lối chính trị và tổ chức cho cách mạng trong nước.

Công việc đầu tiên là Người đã cùng các đồng chí của mình truyền bá lý luận cách mạng vô sản về nước làm chuyển biến phong trào đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc, từng bước chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Lý luận cách mạng đó là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng từ năm 1925, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập một tổ chức yêu nước cách mạng có xu hướng cộng sản, đó là *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, trong đó có hạt nhân là *Cộng sản đoàn*. Năm 1927, Người

cho xuất bản cuốn sách *Đường Kách mệnh* gồm những bài giảng của Người tại các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. *Đường Kách mệnh* đề ra những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam, đó là đường lối cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo và đi lên CNXH. Đây cũng là bước chuẩn bị quan trọng về chính trị, tư tưởng cho sự ra đời của Đảng Cộng sản. Sự phát triển của phong trào cách mạng cùng với hoạt động ngày càng sâu rộng của các tổ chức cách mạng đã dẫn tới ra đời của các tổ chức cộng sản vào nửa cuối năm 1929 và đầu năm 1930.

Đáp ứng đòi hỏi của phong trào cách mạng trong nước, theo sự phân công của QTCS, mùa Xuân năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị họp nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ở Hương Cảng (Trung Quốc).

Từ năm 1930 đến năm 1941, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trải qua một chặng đường hoạt động hơn 10 năm đầy khó khăn, gian khổ, nhưng Người luôn kiên định, quyết tâm thực hiện con đường cứu nước đã chọn.

Năm 1941, khi tình thế cách mạng xuất hiện, Người trở về nước cùng Trung ương Đảng phát động cao trào cách mạng giành độc lập cho dân tộc. Đến mùa Thu năm 1945, khi cao trào cách mạng đã tạo ra thời cơ và chủ động đón thời cơ thuận lợi do biến chuyển của tình hình quốc tế, Hồ Chí Minh đã khẳng định quyết tâm *Dù phải hy sinh tới đâu, dù phải đổi cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập, thống nhất, tổ chức toàn dân T嚮 khôi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.*

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời chưa được bao lâu

thì thực dân Pháp lại gây chiến tranh xâm lược, bòng bắt nhân dân ta trở lại cuộc sống nô lệ. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước đứng lên kháng chiến với tinh thần “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”<sup>12</sup>.

Trải qua cuộc kháng chiến *Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính*, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, quân và dân ta đã vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, thắng địch từng bước và làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đáng lẽ, nhân dân ta được sống trong độc lập, thống nhất, hòa bình, nhưng đế quốc Mỹ đã thay thế Pháp, thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Cuộc chiến đấu lịch sử không cân sức đã diễn ra trên mảnh đất Việt Nam giữa đế quốc Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế và quân sự không lồ cộn với sự tham chiến của nhiều nước đồng minh - với một nước Việt Nam kinh tế chậm phát triển, tiềm lực kinh tế quân sự nhỏ bé. Thán nhuần chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, quân và dân cả nước không hề sợ Mỹ, chấp nhận cuộc chiến đấu lịch sử, dũng cảm, mưu trí, vừa xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa quyết đánh và quyết thắng đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

**2.** Suốt cuộc đời của Hồ Chí Minh, từ khi sinh thời đến lúc về cõi vĩnh hằng, đều trong hoàn cảnh đất nước trải qua các cuộc đấu tranh giành chính quyền và những cuộc chiến tranh giải phóng

**Sự nghiệp cách mạng của lãnh tụ Hồ Chí Minh là sự nghiệp suốt đời hết lòng, hết sức đấu tranh vì giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Tư tưởng nhân đức và sự nghiệp nhân văn cao cả của Hồ Chí Minh quyết định tư tưởng nhân văn quân sự của Người.**

khốc liệt, đấu tranh quân sự là chủ yếu và bao trùm. Lãnh đạo tối cao cuộc đấu tranh đó, nhưng tư tưởng quân sự của Người lại đậm nét nhân văn.

*Trước hết, đó là tư tưởng “đụng binh là việc nhân nghĩa”*

Các cuộc khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đều có mục tiêu chính nghĩa vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Hồ Chí Minh xác định “đụng binh là việc nhân nghĩa, muôn cứu dân, cứu nước”<sup>13</sup>. Cách mạng Tháng Tám nô ra là điều tất yếu vì sự sống còn của dân tộc, vì giải phóng kiếp nô lệ của dân ta, cũng vì sự thức tinh niêm tin và lương tâm nhân loại. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc xâm lược Mỹ là tiếp nối Cách mạng Tháng Tám, khi thành quả cách mạng bị thế lực ngoại bang dùng chiến tranh xâm lược, bắt nhân dân ta trở lại kiếp sống nô lệ. Ké thù buộc chúng ta phải cầm súng. Dù là khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền hay kháng chiến chống xâm lược, Hồ Chí Minh bao giờ cũng nêu cao mục tiêu chính nghĩa, lấy đó làm ngọn cờ hiệu triệu quần chúng đấu tranh và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế.

*Thứ hai, vai trò quyết định của con người trong hoạt động quân sự*

Trong hoạt động quân sự, phải có người cầm vũ khí; phải phát huy sức mạnh của con người và sức mạnh của vũ khí. Nhưng xem xét con người trong mối quan hệ với vũ khí trang bị, Hồ Chí Minh chỉ rõ người sản xuất ra vũ khí, sử dụng vũ khí nên người có vai trò quyết định thành bại của hành động quân sự. Từ tư tưởng đó, trong hai nhiệm vụ đào tạo người cầm súng và sắm sửa vũ khí, Hồ Chí Minh đặt nhiệm vụ lựa chọn, đào tạo người cầm súng lên trước. Đặc biệt, Người coi trọng vai trò nhân tố chính trị tinh thần của người chiến binh cách mạng. Người phân tích: “Nói về

súng, đạn, xe tăng, máy bay thì có cái ta không có. Nhưng tại sao ta nói ta mạnh hơn? Vì thế của ta mạnh hơn. Nói về người lính, tinh thần anh lính dũng dãng sau khẩu đại bác của địch rất thấp, nêu đại bác chỉ là một cục sắt. Còn bộ đội của ta chỉ có tiêu liên nhưng biết vì ai mà đánh, đánh như thế nào, nên tin ở kháng chiến nhất định thắng lợi, tin vào lực lượng tinh thần của dân ta, cái gì làm cũng được”<sup>14</sup>. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh không tuyệt đối hóa con người, coi con người là nhân tố duy nhất quyết định kết quả hoạt động quân sự mà Người luôn đặt con người trong mối quan hệ chặt chẽ với các nhân tố khác, trong đó có vũ khí.

*Thứ ba, hạn chế sự thiệt hại về người về tài sản của các bên tham chiến*

Ở một nước thuộc địa mà chính quyền thống trị thực dân bóp nghẹt mọi quyền tự do dân chủ, quyết dùng lực lượng quân sự đàn áp mọi phong trào đấu tranh dù là đấu tranh hòa bình, thì con đường giải phóng dân tộc duy nhất là con đường bạo lực cách mạng. Hồ Chí Minh viết: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”<sup>15</sup>. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh không đồng nhất bạo lực với đấu tranh vũ trang, với chiến tranh. Từ những năm 20 của thế kỷ XX, tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đã nêu rõ đó là cuộc nổi dậy của quần chúng, lật đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai. Con đường đấu tranh giành chính quyền là khởi nghĩa vũ trang, tức là quần chúng nổi dậy dùng lực lượng chính trị và áp lực chính trị là chính, có lực lượng vũ trang và hành động quân sự hỗ trợ.

Cách mạng Tháng Tám theo đúng chủ trương ấy nên đã diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Có một điều chúng ta đáng mừng là cách mạng Việt Nam đã có một m

iêm so với cách mạng các nước Nga, Tàu, Pháp. Cách mạng ở đâu thành công cũng phải đổ máu hiếu. Có nước phải chặt đầu vua. Có nước đồng bào chia đảng phái, chém giết nhau liên tiếp trong ao nhiêu năm. Nước ta, vua tự thoái vị, các đảng hái không có máy. Trong một thời gian ngắn, các giai cấp đoàn kết thành một khối, muôn dân đoàn kết để mưu hạnh phúc chung là nước được hoàn toàn độc lập và chống được giặc xâm lăng, đuổi gọn thực dân tham ác ra ngoài bờ cõi”<sup>1</sup>.

Đối với thực dân Pháp xâm lược, Chính phủ Hồ Chí Minh đã hết sức nhân nhượng, hòa hoãn để ngăn chặn chiến tranh, cứu vãn nền hòa bình. Nhưng thực dân Pháp cố tình dùng vũ lực xâm lược nước ta một lần nữa. Dân tộc ta không có sự lựa chọn nào khác là phải đứng lên kháng chiến. Khi chiến tranh nổ ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần kêu gọi Chính phủ Pháp thương lượng để chấm dứt chiến tranh, “để cứu sống cho bao hành niên Pháp - Việt... để tránh cho hai nước chúng ta khỏi bị hao người, thiệt của”<sup>2</sup>.

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, đất nước tạm chia làm hai miền, Đảng, Chính phủ chủ trương thi hành nghiêm hình Hiến định Goriyevo, hòa bình thống nhất nước nhà. Tuy nhiên, để quốc Mỹ và chính quyền ay sai Ngô Đình Diệm tráng trọng phá hoại Hiệp định Goriyevo, thăng tay đàn áp những người cộng sản và đồng bào yêu nước. Nhân dân miền Nam không thể bỏ tay chờ chết, đã nhất tề “Đồng khởi”. Nhằm cứu vãn chính quyền tay sai, duy trì chủ nghĩa thực dân mới, để quốc Mỹ dùng lực lượng quân sự xâm lược miền Nam Việt Nam. Một lần nữa, cả dân tộc ta lại phải cầm vũ khí iến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong cả hai cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nêu mục tiêu là “đánh đuổi quân xâm lược”, “đánh cho Mỹ cut, đánh cho nguy nhào” để giành độc lập, thống nhất. Thực tế diễn biến và kết

cục chiến tranh đúng như tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh: hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của cả hai bên tham chiến.

*Thúi tut, xót thương những con người là nạn nhân chiến tranh*

Trong chiến tranh, không thể tránh khỏi thương vong cho cả hai bên. Hồ Chí Minh luôn kính cẩn, xót thương các chiến sĩ, đồng bào hy sinh vì Tổ quốc: Người nêu rõ: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vi Tổ quốc mà hy sinh tính mệnh”<sup>3</sup>.

Với binh lính viễn chinh, Hồ Chí Minh coi họ là nạn nhân của bọn thực dân hiếu chiến, nên khi họ chết trận, Người cũng xót thương với tinh thần nhân ái: “Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong.

*Than ôi, trước lòng bác ái, thi máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người”<sup>4</sup>.*

Với tù nhân và hàng binh, Người giáo dục họ và cẩn dặn bộ đội và nhân dân ta đối xử tử tế.

Tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh được hình thành, phát triển xuất phát từ nhân cách và sự nghiệp cách mạng cao đẹp của Người, góp phần tạo dựng sự nghiệp vĩ đại Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó được toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thầm nhuần, biến thành hành động cách mạng, góp phần làm nên những chiến công hiển hách của dân tộc. Tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh là di sản quý báu trường tồn cùng dân tộc Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T.12, tr.30

2, 3, 6, 8, 9. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T4, tr.534, 286, 47, 510, 510

4. Sđd, T8, tr.199

5. Sđd, T15, tr.391

7. Sđd, T.5, tr.36.